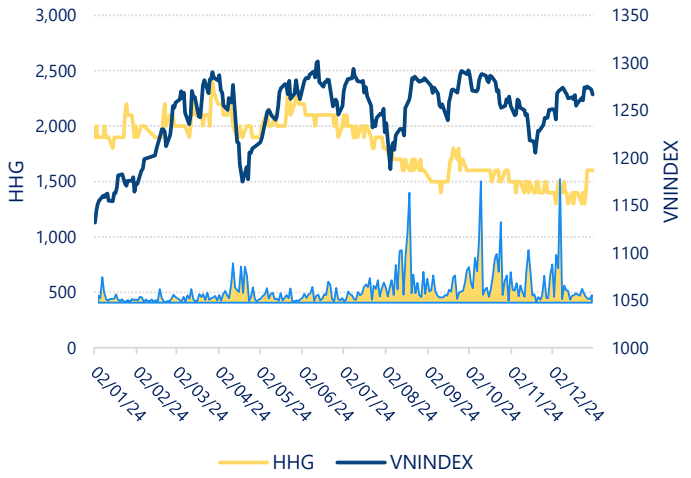
KẾT QUẢ KINH DOANH

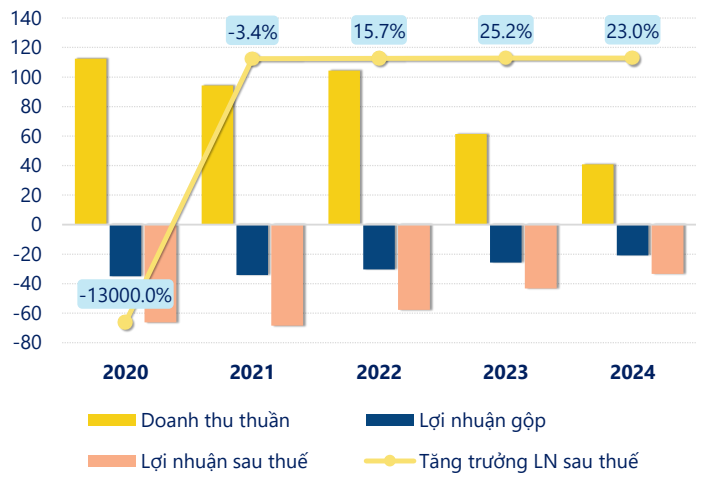
Ngày 31/12/2024	1,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	23.1%	0%	-

Lịch sử giá



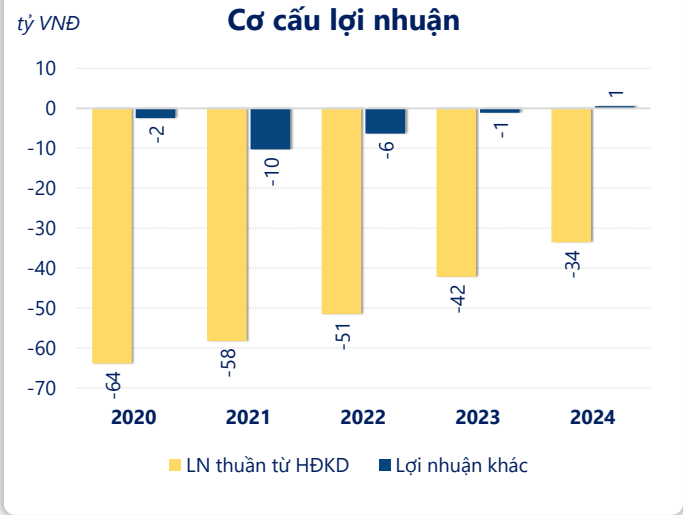
	2024	YoY
DT thuần	**40.8** tỷ VNĐ	▼ 20.7 ▼ 33.6%
LN gộp	**-20.9** tỷ VNĐ	▲ 4.90 ▲ 18.8%
LN thuần	**-33.5** tỷ VNĐ	▲ 8.70 ▲ 20.5%
LN sau thuế	**-33.3** tỷ VNĐ	▲ 9.90 ▲ 23.0%
ROE	**-32.4%**	+/- YoY ▼ 1.7%
ROA	**-17.4%**	+/- YoY ▲ 2.2%

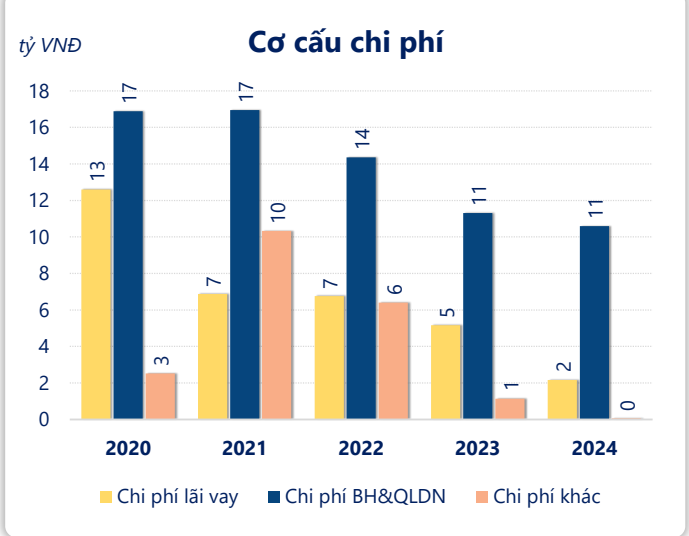
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **HHG** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 33.6%** chỉ còn **40.83** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 23.0%** đạt **-33.30** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -32.4% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

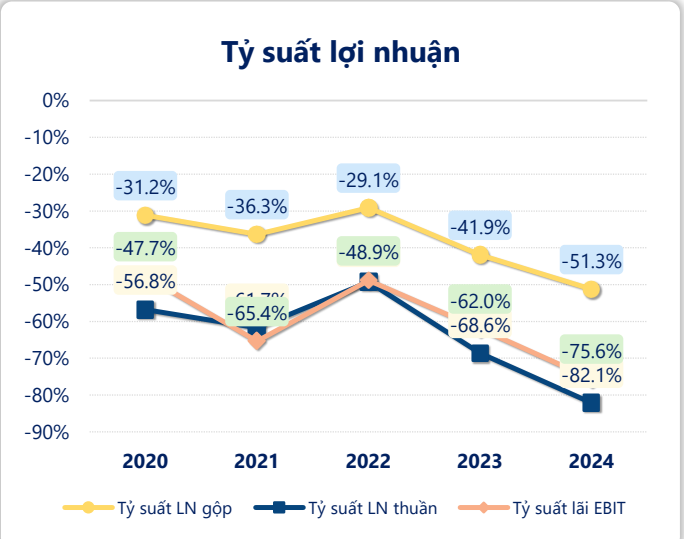


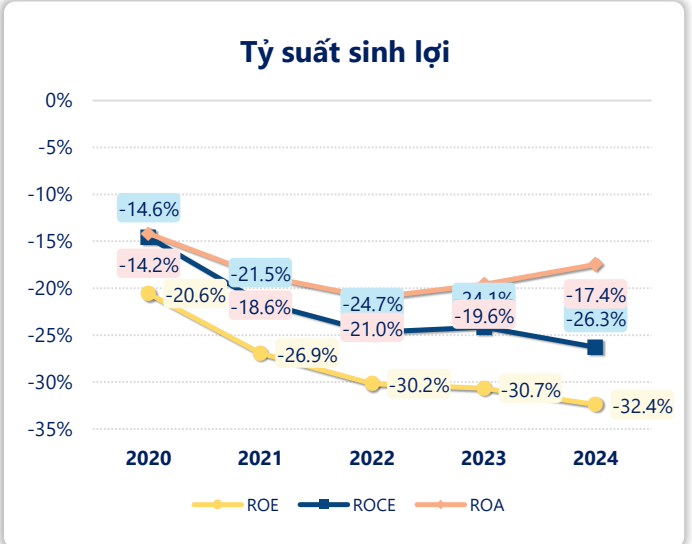


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **HHG** năm **2024 tăng lên 8.63** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 33.53 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 63.86 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

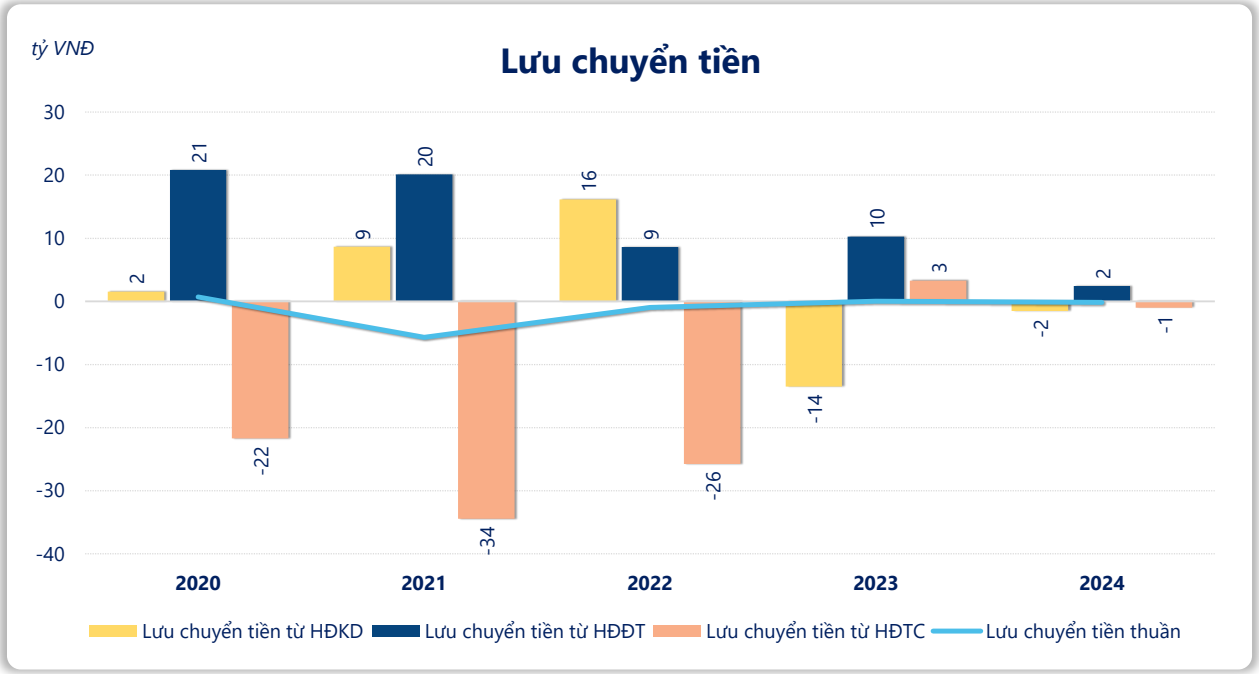
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.17** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **10.59** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.06** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của HHG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-32.4%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**112**	**94.3**	**104**	**61.5**	**40.8**
Giá vốn hàng bán	147	129	135	87.2	61.8
Lợi nhuận gộp	**-35.0**	**-34.3**	**-30.4**	**-25.8**	**-20.9**
Doanh thu HĐTC	1.17	0.04	0.06	0.08	0.15
Chi phí TC	12.6	6.87	6.76	5.16	2.17
Chi phí lãi vay	**12.6**	**6.87**	**6.76**	**5.16**	**2.17**
LN trong công ty LKLD	-0.51	-0.19	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	16.9	17.0	14.4	11.3	10.6
LN thuần từ HĐKD	**-63.9**	**-58.2**	**-51.5**	**-42.2**	**-33.5**
Lợi nhuận khác	-2.42	-10.3	-6.35	-1.08	0.51
LN trước thuế	**-66.3**	**-68.6**	**-57.8**	**-43.2**	**-33.0**
Lợi nhuận sau thuế	**-66.3**	**-68.6**	**-57.8**	**-43.2**	**-33.3**
LNST của CĐ cty mẹ	**-66.3**	**-68.6**	**-57.8**	**-43.2**	**-33.3**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HHG bằng **-0.16** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.01 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-1.54** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **2.41** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.03** tỷ đồng.